

(Mẫu số 27-HS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP)

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 07 / 2020/HS-ST

Ngày 26/02/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lô Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Hà Thị Xinh.

Bà: Lương Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tăng Thành Vương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Thế Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 17/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Văn Đ – Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1990, tại huyện T C, tỉnh Nghệ An.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm L H, xã Ph Th, huyện Th Ch, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Phan Thanh H và bà: Hoàng Thị Th.

Vợ; con: Không.

Tiền án: Ngày 21/9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông xử phạt 02 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt từ ngày 14/3/2014.

Tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2019.

Có mặt.

Người bị hại: Anh Châu Quang H, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Bản M T, xã Ch T, huyện Q Ch, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Phước V, sinh năm 1992.

Nơi đăng ký HKTT: A L 1 - H Th - H Nh - Bình Định.

Nơi tạm trú hiện nay: 149/11 Hẻm 149, đường Lê Thị H, phường B Ch, quận Th Đ, thành phố Hồ Chí Minh.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 10/11/2019, Phan Văn Đ đi xe mô tô từ nhà lên huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ an thăm bạn ở xã Tri Lễ, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An. Sau khi đến gần thị trấn huyện Quế Phong và hỏi đường đến nhà bạn thì được biết nhà bạn đang phải đi khoảng 40 km nữa, do sợ trời tối nên Đ quay lại thị trấn Tân Lạc, huyện Quỳnh Châu ăn cơm, sau đó thì Đ lại quyết định đi đến nhà bạn ở huyện Quế Phong nên tiếp tục điều khiển xe đi lên huyện Quế Phong, khi đi qua cửa hàng bán đồ điện dân dụng ở xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Châu, Đ đã đi vào trong cửa hàng với mục đích mua bóng đèn xi nhan xen mô tô bị cháy nhưng không có ai trông coi nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, Đ thấy 01 cuộn dây dẫn điện để trên giá hàng nên lấy cuộn dây điện đó bỏ lên xe rồi điều khiển xe đi lên huyện Quế Phong để bán lấy tiền tiêu xài. Sau khi đi được khoảng 4 Km thì bị chủ cửa hàng đuổi theo và giữ Đ lại và báo cho Công an xã Châu Tiến đến và đưa Đ về trụ sở UBND xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Châu để điều tra xử lý. Quá trình điều tra Phan Văn Đ đã khai nhận một mình Đ chiếm đoạt cuộn dây dẫn điện. Công an xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Châu đã tạm giữ vật chứng là 01 cuộn dây điện và 01 chiếc xe mô tô và bàn giao Đ cùng vật chứng cho Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Tài sản mà Phan Văn Đ chiếm đoạt là 01 cuộn dây dẫn điện nhãn hiệu Sangjin 4.0 dài 200m thuộc sở hữu của anh Châu Quang H ở bản Minh Tiến, xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Tại kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐ ĐGTS ngày 14/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Quỳnh Châu kết luận: Giá trị cuộn dây dẫn điện tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 3.500.000,đ.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan đã thu giữ 01 cuộn dây dẫn điện do Phan Văn Đ chiếm đoạt. Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại anh Châu Quang H. Chiếc xe máy nhãn hiệu YAMHA, loại xe SIRIUS, biển kiểm soát 60B2 – 03093 số khung: 40CY-687754; số máy: 5C64-687754 chiếc xe thuộc sở hữu của anh Nguyễn Phước V ở An Lộc 1, Hoài Nhơn, Bình định. Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Phước V.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 05/CT-VKS - HS, ngày 16/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu truy tố Phan Văn Đ về tội :Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên vẫn giữ nguyên bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo 12 (Mười hai) tháng tù.

Do điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm đề nghị không xem xét.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình thực hiện là phạm tội. Bị cáo gửi lời xin lỗi với người bị hại về hành vi của mình đã thực hiện và xin giảm nhẹ về mức hình phạt để cải tạo tốt sớm được trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, Kiểm sát viên thu thập đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ai có khiếu nại về hành vi tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và kiểm sát viên.

Về sự có mặt của các đương sự: Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu đã tiến hành thu thập đầy đủ lời khai của người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Trong quá trình điều tra người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Do đó việc vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án và không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của họ, căn cứ khoản 1 điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Sáng ngày 10/11/2019 Phan Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60B2-03093 từ nhà ở huyện Thanh Chương đi lên huyện Quế Phong để thăm gặp bạn, trên đường đi đến xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Châu bị cáo vào trong cửa hàng bán đồ điện dân dụng bên đường Quốc lộ 48 với mục đích là mua bóng đèn xi nhan xe mô tô, tại đây không có ai trông coi hàng hóa nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và bị cáo đã chiếm đoạt 01 cuộn dây dẫn điện bỏ lên xe mô tô rồi tẩu thoát đưa lên theo hướng huyện Quỳnh Châu đi huyện Quế Phong để tiêu thụ nhưng bị truy đuổi và bắt giữ. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và vật chứng đã thu giữ được. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 01 cuộn dây dẫn điện nhãn hiệu Sangjin 4.0 màu vàng được bọc bằng bì xác rắn màu trắng thuộc sở hữu của anh Châu Quang H có giá trị 3.500.000,đ. Hành vi trên của bị cáo đã cấu thành

tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác. Bản thân bị cáo vào ngày 21/9/2012 đã bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 14/3/2014. Tại bản án số 48 ngày 21/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông buộc bị cáo còn có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền 26.300.000,đ và chịu án phí hình sự 200.000,đ và án phí dân sự sơ thẩm là 1.315.000,đ. Trong quá trình điều tra đã chứng minh được bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm tại chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông do bà Hoàng Thị Th là mẹ của bị cáo nộp. Về số tiền bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại 26.300.000,đ trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã tiến hành ghi lời khai của bà Hoàng Thị Th, bà Th khai đã thỏa thuận với người bị hại là bồi thường thay cho Phan Văn Đ 38.000.000,đ. Bà Th đã bồi thường cho người bị hại làm hai lần vào cuối năm 2012 và đầu năm 2013, những lần bồi thường đều có giấy biên nhận nhưng hiện nay đã bị thất lạc không còn để cung cấp cho cơ quan tiến hành tố tụng. Quá trình điều tra do người bị hại là anh Vũ Sơn K không có mặt tại nơi cư trú nên không lấy được lời khai của anh K về việc bà Th đã bồi thường thay cho Phan Văn Đ hay không và tại Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 294/GCN ngày 14/3/2014 của Trại giam An Phước, tỉnh Bình Dương chứng nhận Phan Văn Đ đã chấp hành xong hình phạt tù, Hình phạt bổ sung phải tiếp tục chấp hành: Bồi thường dân sự 26.300.000,đ. Bản thân bị cáo cũng không biết việc mẹ của bị cáo đã bồi thường cho người bị hại anh Vũ Sơn K cụ thể là bao nhiêu và vào thời gian nào. Như vậy không có căn cứ để chứng minh bị cáo đã chấp hành xong bản án của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông. Tại bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa căn cứ vào lời khai của bà Hoàng Thị Th xác định bị cáo Phan Văn Đ đã chấp hành xong bản án và đương nhiên xóa án tích là không có căn cứ. Vì vậy lần phạm tội của bị cáo lần này là tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự. Do đó cần xét xử nghiêm đối với bị cáo để tiếp tục cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người sống có ích cho xã hội. Tuy nhiên bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Tại khoản 5 điều 173 của Bộ luật hình sự còn quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000,đ đến 50.000.000,đ. Tuy nhiên bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 cuộn dây dẫn điện do bị cáo chiếm đoạt và 01 xe mô tô biển kiểm soát 60B2-03093. Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại là anh Châu Quang H 01 cuộn dây dẫn điện do Phan Văn Đ chiếm đoạt. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 60B2-03093 là xe do bị cáo mua với một người bị cáo không biết tên và địa chỉ mua ở Thành phố Hồ Chí Minh vào tháng 8/2019, việc mua bán không làm thủ tục mua bán theo quy định và không có giấy đăng ký quyền sở hữu.

Quá trình điều tra đã xác định biển kiểm soát 60B2-03093 là biển số giả, chiếc xe trên là thuộc sở hữu của anh Nguyễn Phước V ở An Lộc 1, Hoài Nhơn, Bình Định bị mất vào ngày 18/8/2019, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh V đúng quy định.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Châu Quang H và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Phước V không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó không xem xét.

[5] Án phí: Căn cứ vào khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 38 của Bộ luật hình sự .

Xử phạt: Phan Văn Đ 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” . Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/11/2019.

-Án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phan Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là: 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Châu;
- CA huyện Quỳnh Châu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lô Xuân Diệu